PHỤ LỤC

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 27/NQ-HĐND ngày 14/8/2026 của Hội đồng nhân dân phường Tân Hưng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026										Ghi chú
					Kế hoạch vốn đã giao					Điều chỉnh kỳ này					
					Tổng mức đầu tư	Tổng số	NSTW bổ sung có mục tiêu	Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	Tổng mức đầu tư	Tổng số	NSTW bổ sung có mục tiêu	Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	
	Tổng cộng tính tỉ lệ giải ngân					**44,360**		**29,600**	**14,760**		**44,360**		**29,600**	**14,760**	
I	**CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG ĐÃ ĐƯỢC GIAO KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2026 ĐIỀU CHỈNH**					**44,360**		**29,600**	**14,760**		**28,177**		**27,359**	**818**	
	Hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, giao thông														
1	Công trình cải tạo, nâng cấp đường nội bộ, hệ thống thoát nước khu Khuê Chiền, Khuê Liễu phường Tân Hưng	TTDVSNC			**18,769**	14,442			14,442	18,769	500			500	
2	Cải tạo nâng cấp đường và hệ thống thoát nước tổ dân phố 13 (đường Vũ Khâm Lân)	TTDVSNC			**2,490**	2,490		2,490		2,490	2,365		2,365		
3	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đường giao thông phố Trần Ích Phát	VP HĐND-UBND			**2,359**	2,359		2,359		2,359	2,359		2,359		
4	Cải tạo, nâng cấp đường Lê Qúy Đôn	VP HĐND-UBND			**3,645**	3,645		3,645		3,645	3,645		3,645		

STT	Tên chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026										Ghi chú
					Kế hoạch vốn đã giao					Điều chỉnh kỳ này					
					Tổng mức đầu tư	Tổng số	NSTW bổ sung có mục tiêu	Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	Tổng mức đầu tư	Tổng số	NSTW bổ sung có mục tiêu	Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	
5	Dự án nạo vét cục bộ hệ thống kênh mương và cải tạo hệ thống thoát nước trên địa bàn TDP Mỹ Xá	VP HĐND-UBND			**2,091**	2,091		1,773	318	2,091	2,091		1,773	318	
6	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Phi Khanh	VP HĐND-UBND			**4,965**	4,965		4,965		4,965	4,717		4,717		
7	Nâng cấp, cải tạo dải aphan đường trục UBND phường đoạn tổ dân phố Mỹ Xá, Ngọc Lặc	VP HĐND-UBND			**4,500**	4,500		4,500		4,500	4,275		4,275		
	Nội vụ														
8	Sửa chữa cải tạo nghĩa trang liệt sĩ Ngọc Sơn phường Tân Hưng	VP HĐND-UBND			**6,868**	6,868	1,300	5,568		6,868	5,225	(1300)	5,225		1300 nguồn chi thường xuyên ko được tính vào nguồn chi đầu tư
	Văn hóa, xã hội														
9	Cải tạo, sửa chữa một số nhà văn hóa trên địa bàn phường	VP HĐND-UBND			**3,000**	3,000		3,000		3,000	3,000		3,000		
II	**CÁC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026**														
A	**Dự án bổ sung từ nguồn vốn điều chỉnh giảm**									**32,869**	**16,183**		**2,241**	**13,942**	
	Hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, giao thông														

STT	Tên chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026										Ghi chú
					Kế hoạch vốn đã giao					Điều chỉnh kỳ này					
					Tổng mức đầu tư	Tổng số	NSTW bổ sung có mục tiêu	Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	Tổng mức đầu tư	Tổng số	NSTW bổ sung có mục tiêu	Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	
1	Cải tạo, nâng cấp đường Lý Anh Tông, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	TTDVSNC								14,042	5,865		1,041	4,824	
2	Xây dựng cổng, tường rào UBND phường Tân Hưng (Cơ sở Thanh Liễu), thành phố Hải Phòng	TTDVSNC								2,300	2,100		1,200	900	
	Văn hóa, xã hội														
3	Xây dựng nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ tổ dân phố Mỹ Xá, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	TTDVSNC								5,619	2,500			2,500	
	Nội vụ														
4	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Hải Tân, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	TTDVSNC								863	700			700	
5	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Tân Hưng, phường Tân Hưng, thành Phố Hải Phòng	TTDVSNC								5,894	2,078			2,078	
	Y tế														
6	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Trạm y tế phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	TTDVSNC								4,151	2,940			2,940	
B	**Dự án bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 không tính tỷ lệ giải ngân thành phố**									**31,200**	**14,975**		**0**	**14,975**	

STT	Tên chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026										Ghi chú
					Kế hoạch vốn đã giao					Điều chỉnh kỳ này					
					Tổng mức đầu tư	Tổng số	NSTW bổ sung có mục tiêu	Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	Tổng mức đầu tư	Tổng số	NSTW bổ sung có mục tiêu	Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	
	Hạ tầng kỹ thuật									**12,870**	**6,825**			**6,825**	
1	Đầu tư xây dựng điểm dân cư mới khu Thanh Liễu 1+2, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	TTDVSNC								12,870	6,825			6,825	
	Giáo dục và Đào tạo									**2,496**	**2,000**			**2,000**	
2	Mua sắm thiết bị phòng học thông minh Trường mầm non Hải Tân, Tiểu học Hải Tân, THCS Hải Tân, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	TTDVSNC	Trường Mầm Non Hải Tân, Tiểu Học Hải Tân, THCS Hải Tân							2,496	2,000			2,000	
	Giao thông, xây dựng					**0**				**15,834**	**6,150**			**6,150**	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến phố Phúc Liễu đoạn từ chùa Cương Xá đến phố Bảo Thái, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng.	TTDVSNC								14,801	5,200			5,200	
4	Cải tạo, nâng cấp các đường ngõ phố Chương Dương, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	TTDVSNC								1,033	950			950	